

Số: 24 /NQ-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
VÀ NHIỆM KỲ 2025 - 2030

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản số: 23 /BB-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên (Công ty) thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030 ngày 27/6/2025 được ĐHĐCĐ biểu quyết Đồng ý thông qua.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 159/BC-CTCPNS ngày 26/5/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Các chỉ tiêu cụ thể:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2024 (*)	TH năm 2024	TH/KH năm 2024	TH 2024/ TH 2023
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	17.012.000	17.040.672	100,2%	102,7%
-	Khu vực cổ phần	m ³	16.300.000	16.427.695	100,8%	103,3%
-	Khu vực chưa cổ phần	m ³	704.730	612.977	87,0%	87,0%
2	Tỷ lệ thất thoát nước	%	22,38	21,73	-0,67	4,42
-	Khu vực cổ phần	%	22,84	21,69	-1,18	4,65
-	Khu vực chưa cổ phần	%	18,50	22,70	4,20	0,13
3	Mở mạng khách hàng mới	Hộ	2.212	2.234	101,0%	83,1%
4	Giá trị tổng sản lượng	1.000đ	250.282.240	194.454.496	77,6%	103,4%
5	Tổng doanh thu	1.000đ	259.544.436	230.500.155	88,8%	103,7%
6	Nộp ngân sách	1.000đ	9.322.748	9.869.148	105,8%	84,0%

7	Tổng số lao động bình quân	Người	460	452	98,2%	98,7%
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000đ	11.300	11.421	101,1%	101,6%
9	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	5.818.202	(4.573.096)		
-	Khu vực cổ phần	1.000đ	12.808.438	2.723.996	21,2%	935,8%
-	Khu vực chưa cổ phần	1.000đ	(6.990.236)	(7.297.092)	104,3%	112,2%
10	Cổ tức	%	4,80	1,12	23,3%	746,7%

(*) Số liệu kế hoạch năm 2024 được tính trên cơ sở Phương án giá bán nước sạch được điều chỉnh thực hiện kể từ ngày 01/7/2024 và tỷ giá USD tại thời điểm lập báo cáo 25.400 VND/USD.

2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	KH 2025 / TH 2024
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	17.040.672	17.380.000	102,0%
-	Khu vực cổ phần	m ³	16.427.695	16.758.000	102,0%
-	Khu vực chưa cổ phần	m ³	612.977	622.000	101,5%
2	Tỷ lệ thất thoát	%	21,73	18,80	-2,93
-	Khu vực cổ phần	%	21,69	18,83	-2,86
-	Khu vực chưa cổ phần	%	22,70	17,39	-5,31
3	Mở mạng khách hàng mới	Hộ	2.234	2.250	100,0%
4	Giá trị tổng sản lượng	1.000đ	194.454.496	197.081.500	101,4%
5	Tổng doanh thu	1.000đ	230.500.155	234.937.344	101,9%
6	Nộp ngân sách	1.000đ	9.869.148	6.494.335	65,8%
7	Tổng số lao động bình quân	Người	452	450	99,5%
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000đ	11.421	11.500	100,7%
9	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	(4.573.096)	246.484	
-	Khu vực cổ phần	1.000đ	2.723.996	7.403.379	271,7%
-	Khu vực chưa cổ phần	1.000đ	(7.297.092)	(7.156.895)	98,0%
10	Cổ tức	%	1,12	2,78	248,2%

(Ghi chú: Số liệu kế hoạch năm 2025 tạm tính theo tỷ giá 01 USD = 26.000 VND, trường hợp năm 2025 tỷ giá không diễn biến như dự kiến thì lợi nhuận trước thuế và mức chi trả cổ tức sẽ được điều chỉnh tương ứng làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện).

Điều 2. Thông qua Báo cáo số 29/BC-HĐQT ngày 26/5/2025 của HĐQT về quản trị và hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2024, định hướng giai đoạn 2025-2030.

Điều 3. Thông qua Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 25/3/2025 của BKS về hoạt động của BKS năm 2024, tóm tắt Báo cáo tài chính 2024 đã được kiểm toán.

Điều 4. Thông qua Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 25/3/2025 của BKS về hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 30/TTr-HĐQT ngày 26/5/2025 của HĐQT Công ty về quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025.

1. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chi trả năm 2024 là: 1.588.080.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng*).

2. Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 là: 1.588.080.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng*).

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 31/TTr-HĐQT ngày 26/5/2025 của HĐQT Công ty về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.

1. Phương án phân phối lợi nhuận:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
	Lợi nhuận sau thuế TNDN Khu vực cổ phần	Đồng	2.723.996.810
1	Trích quỹ đầu tư phát triển (30 %)	Đồng	817.199.043
2	Trích quỹ khen thưởng (1,21%)	Đồng	33.077.863
3	Trích quỹ phúc lợi (3,0%)	Đồng	81.719.904
3	Chia cổ tức (112 đồng/cổ phần)	Đồng	1.792.000.000
4	Tỷ lệ cổ tức	%	1,12

2. Hình thức chi trả cổ tức:

+ Chứng khoán chưa lưu ký: Nhận tiền mặt tại Công ty.

+ Chứng khoán lưu ký: Nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký (nơi mở tài khoản lưu ký).

- Mức chi: 112 đồng/cổ phần (Tỷ lệ cổ tức tương ứng 1,12%).

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 03/TTr-BKS ngày 25/3/2025 của BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 32/TTr-HĐQT ngày 26/5/2025 của HĐQT Công ty về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty và ý kiến bổ sung:

- Địa chỉ Website của Công ty là: thawaco.com và thawaco.vn tại Khoản 3 Điều 2 của Điều lệ Công ty.

Điều 9. Thông qua Tờ trình số 33/TTr-HĐQT ngày 26/5/2025 của HĐQT Công ty về việc đề nghị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và ý kiến sửa đổi, bổ sung:



a) Sửa đổi Khoản 1 Điều 24 nội dung: *“Hàng tháng thành viên Hội đồng quản trị tạm ứng 90% mức thù lao kế hoạch và sẽ quyết toán sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua”*.

b) Bổ sung tại Khoản 2 Điều 24 nội dung: *“Trường hợp lợi nhuận thực hiện giảm so kế hoạch do nguyên nhân đánh giá là khách quan thì mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không vượt quá 100% mức thù lao kế hoạch”*.

c) Sửa đổi Khoản 1 Điều 34 nội dung: *“Hàng tháng Kiểm soát viên tạm ứng 90% mức thù lao kế hoạch và sẽ quyết toán sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua”*.

d) Bổ sung tại Khoản 2 Điều 34 nội dung: *“Trường hợp lợi nhuận thực hiện giảm so kế hoạch do nguyên nhân đánh giá là khách quan thì mức thù lao của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không vượt quá 100% mức thù lao kế hoạch”*.

Điều 10. Thông qua Tờ trình số 34/TTr-HĐQT ngày 26/5/2025 của HĐQT Công ty về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT và ý kiến sửa đổi, bổ sung:

a) Sửa đổi Khoản 1 Điều 19 nội dung: *“Hàng tháng thành viên Hội đồng quản trị tạm ứng 90% mức thù lao kế hoạch và sẽ quyết toán sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua”*.

b) Bổ sung tại Khoản 2 Điều 19 nội dung: *“Trường hợp lợi nhuận thực hiện giảm so kế hoạch do nguyên nhân đánh giá là khách quan thì mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không vượt quá 100% mức thù lao kế hoạch”*.

Điều 11. Thông qua Tờ trình số 05/TTr-BKS ngày 26/5/2025 của BKS Công ty về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của BKS và ý kiến sửa đổi, bổ sung:

a) Sửa đổi Khoản 1 Điều 20 nội dung: *“Hàng tháng Kiểm soát viên tạm ứng 90% mức thù lao kế hoạch và sẽ quyết toán sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua”*.

b) Bổ sung tại Khoản 2 Điều 20 nội dung: *“Trường hợp lợi nhuận thực hiện giảm so kế hoạch do nguyên nhân đánh giá là khách quan thì mức thù lao của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không vượt quá 100% mức thù lao kế hoạch”*.

Điều 12. Giao cho HĐQT Công ty tăng cường công tác quản lý, chủ động nghiên cứu các giải pháp tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh giảm tỷ lệ thất thoát nước, mở rộng mạng lưới tiêu thụ, thực hiện hạch toán khấu hao, hao mòn tài sản cố định và xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công theo đúng quy định của pháp luật; tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh đối với khu vực chưa có phần; kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền có cơ chế bù giá nước sinh hoạt cho đô thị tại địa phương theo Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ, giải pháp thực hiện tại Quyết định số 2502/QĐ-TTg.

ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ để giải quyết khoản lỗ khu vực các huyện Nhà nước giao Công ty quản lý từ năm 2010 đến nay tại các xí nghiệp nước sạch chưa cổ phần do UBND tỉnh giao cho Công quản lý để Công ty bổ sung nguồn vốn để thực hiện đầu tư mở rộng, phát triển cấp nước, chương trình giảm thất thoát thu nước sạch.

Điều 13. Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025-2030, danh sách trúng cử Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 – 2030 gồm:

1. Ông Nguyễn Quang Mãi
2. Ông Nguyễn Xuân Học
3. Ông Nguyễn Văn Nam
4. Ông Lê Quang Hải
5. Ông Nguyễn Văn Tiến

Điều 14. Thông qua kết quả bầu thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030, danh sách trúng cử Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 – 2030 gồm:

1. Ông Vũ Khánh Lâm
2. Bà Hoàng Thị Huệ
3. Bà Nguyễn Thị Mai

Điều 15. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27/6/2025. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, các Cổ đông của Công ty và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm chấp hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 15;
- UB Chứng khoán NN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Cổ đông (Đăng tải trên Website của Công ty);
- Lưu: VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



THÀNH VIÊN HĐQT
Nguyễn Xuân Học